PHẠM VI CÔNG NHẬN GLP OECD

GLP OECD ACCREDITED SCOPE

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: 1170 ***/QĐ–VPCNCLQG ngày*** 11 ***tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên Phòng thí nghiệm/Cơ sở:	**Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia**
Laboratory/Facility:	***National Institute for Food Control***
Cơ quan chủ quản:	**Bộ Y tế**
Organization:	***Ministry of Health***
Lĩnh vực thí nghiệm:	**Nghiên cứu độc tính**
Field of testing:	***Toxicity studies***
Người quản lý:	**Lê Thị Hồng Hảo**
Laboratory/Facility manager:	***Le Thi Hong Hao***
Số hiệu/ *Code:*	**GLP OECD 002**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **Kể từ ngày**11 **/05/2026 đến ngày 28/04/2031**

Địa chỉ/ *Address*: **Số 65 Phạm Thận Duật, P. Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
No.65, Pham Than Duat street, Phu Dien ward, Ha Noi, Viet Nam

Địa điểm/*Location:* **Số 65 Phạm Thận Duật, P. Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
No.65, Pham Than Duat street, Phu Dien ward, Ha Noi, Viet Nam

Điện thoại/ *Tel*: **024 3933 5741**

E-mail: **qm@nifc.gov.vn** Website: **www.nifc.gov.vn**

DANH MỤC PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED SCOPE

GLP OECD 002

Lĩnh vực: Nghiên cứu độc tính

Field: ***Toxicity studies***

TT	Tên đối tượng nghiên cứu/ thí nghiệm *Name of study/ testing materials*	Tên phương pháp thí nghiệm và kỹ thuật thí nghiệm *Name of specific tests and techniques used for study/testing*	Phương pháp thí nghiệm *Test methods*
1.	**Thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất** ***Pesticide, chemical***	Độc cấp tính đường miệng (LD_{50}) trên chuột cống Mô hình xếp loại mức độ độc *Acute oral toxicity: Acute toxic class method* *Model for classifying toxicity levels*	OECD 423:2001
2.		Độc cấp tính qua da (LD_{50}) trên chuột cống Mô hình liều cố định *Acute dermal toxicity* *Fixed dose procedure*	OECD 402:2017
3.		Độc cấp tính hô hấp (LC_{50}) trên chuột cống/ chuột nhắt *Acute inhalation toxicity*	OECD 403:2009
4.		Khả năng gây dị ứng trên chuột lang *Allergy/ sensitization test*	OECD 406:2022
5.		Khả năng kích ứng/ bào mòn da trên thỏ *Acute dermal irritation /corrosion*	OECD 404:2015
6.		Khả năng kích ứng/ bào mòn mắt trên thỏ *Acute eye irritation/corrosion*	OECD 405:2023
7.		Độc cấp tính đường miệng, mô hình tăng - giảm liều (LD_{50}) trên chuột cống/ chuột nhắt *Acute oral toxicity: Up-and-down procedure*	OECD 425:2022
8.	**Thực phẩm, thực phẩm chức năng, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất** ***Food; functional foods; raw material; food additives; pesticide; chemical***	Thử nghiệm độc tính bán trường diễn đường miệng *Subchronic oral toxicity test*	OECD 408:2018
9.		Thử nghiệm độc tính trường diễn *Chronic toxicity test*	OECD 452:2018

Ghi chú/ Note:

- OECD: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế/*Organisation for Economic Co-operation and Developmen*

Trường hợp Viện kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp *dịch vụ này/ It is mandatory for the National Institute for Food Control that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*